

**TÒA ÁNNHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 747/2023/HS-PT
Ngày 06/09/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Ngân

Các Thẩm phán: Bà Đặng Mạnh Cẩm Yên

Bà Đặng Thị Thanh Huyền

- Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Quang Anh - Thư ký tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 09 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 566/2023/TLPT-HS ngày 27 tháng 07 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Thiện A và Vũ Thanh S do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 70/2023/HS-ST ngày 13 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. NGUYỄN THIÊN A, sinh năm 1991; giới tính: Nam; ĐKNKTT và nơi ở: thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa 11/12; con ông: Nguyễn Thiện A và bà Lê Thị X; vợ: Nguyễn Thị Huyền G(đã ly hôn) có 01 con sinh 2017 tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày

08/09/2022 đến ngày 01/03/2023, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. **VŨ THANH S**, sinh năm 1997; giới tính: Nam; ĐKNKTT và nơi ở: Tổ dân phố Quang Trung, thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa 12/12; con ông: Vũ Thanh H và bà Nguyễn Thị K (đã chết); tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, giam từ ngày 08/09/2022 đến ngày 01/03/2023, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Bị hại không kháng cáo, có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên tòa không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 05/9/2022, Nguyễn Thiện A cùng bạn là Nguyễn Đức D và Vũ Thanh S đến Khách sạn ở phường Giảng Võ, quận Ba Đình, Hà Nội để chơi Poker và uống nước. Khi đến nơi, Thiện A thấy anh Bùi Ngọc I đang chơi Poker trong khách sạn. Do cùng chơi ở nhóm game trên mạng Internet với anh I, trước đây có lần đi chơi với nhau, Thiện A là người đứng ra thanh toán tiền và cả nhóm thỏa thuận mỗi người trong nhóm phải đóng góp 70.000.000 đồng trả cho Thiện A nhưng anh I chỉ đồng ý đóng cho Thiện A 30.000.000 đồng, số tiền còn lại 40.000.000 đồng anh I không trả mà còn nói xấu Thiện A trên nhóm game nên Thiện A đã gọi anh I ra hành lang tầng 2 khu vực thang máy của khách sạn để nói chuyện về việc anh I đã nói xấu Thiện A trên mạng. Thiện A bức xúc đã chửi và đánh anh I. Cùng lúc này, Nguyễn Đức D và Vũ Thanh S mặc dù không biết nguyên nhân Thiện A đánh anh I nhưng vì bảo vệ Thiện A nên cũng đi đến dùng tay đánh anh I. Thấy xô sát đánh nhau nên các anh Nguyễn Ngọc Y, Nguyễn Hải M là bảo vệ khách sạn đã can ngăn, yêu cầu nhóm của Thiện A không được đánh anh I trong khách sạn. Thiện A cùng Đức D và S kéo anh I vào thang máy đi xuống sảnh tầng 1 của khách sạn, anh I đã vùng vẫy chống cự lại, chửi nhóm của Thiện A nên bị Thiện A, Đức D đánh, kéo ra vỉa hè bên ngoài khách sạn. Anh I bị ngã nằm ra vỉa hè nhưng vẫn chửi nhóm của Thiện A nên Thiện A, Đức D và S bức xúc tiếp tục dùng tay, chân đá vào người anh I. Khoảng 02 đến 03 phút sau, do anh Nguyễn Hải M yêu cầu các đối tượng rời khỏi khu vực của khách sạn nên Thiện A, Đức D, S và anh I đã rủ nhau lên xe ô tô hiệu Lexus (xe của Đức D) đang đỗ trước cửa khách sạn để đi tìm quán Cafe ngồi nói chuyện giải quyết mâu thuẫn.

Sau khi lên xe ô tô, Thiện A cùng S ngồi hai bên và anh I ngồi giữa ở hàng ghế sau; còn Đức D điều khiển xe ô tô. Quá trình ngồi trên xe ô tô di chuyển, do còn bức tức nên Thiện A chửi anh I và yêu cầu anh I phải trả số tiền 40.000.000 đồng. Anh I nói không nợ tiền thì bị Thiện A chửi bới, đe dọa đánh nên sợ đã đồng ý nhận nợ, trả tiền. Anh I nói với Thiện A: “*Mày muốn tao trả bao nhiêu thì tao trả*” thì Thiện A trả lời: “*Tao chỉ cần mày trả tao số tiền mày nợ*” (tức là 40.000.000 đồng). Đức D điều khiển xe oto đi đến Đại lộ Thăng Long thì dừng lại, Thiện A đã cùng S và Đức A tiếp tục yêu cầu anh I trả tiền. Do không có tiền mặt nên anh I mượn điện thoại của S để chuyển tiền qua dịch vụ Internet Banking nhưng không chuyển được. Anh I đọc số điện thoại của vợ là chị Võ Thị N (sinh năm 1991; trú tại huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa) cho S để gọi điện nhờ chuyển tiền. Lúc này, S gọi điện thoại qua ứng dụng Facebook Mesenger cho bạn là chị Trịnh Phương Z (sinh năm 1998; ở tại phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, Hà Nội) nhờ chị Phương Z lấy điện thoại khác có lắp sim số 0793086xxx trong phòng trọ của S, rồi gọi cho chị Võ Thị N (gọi bằng cuộc gọi thoại); đồng thời chị Phương Z vẫn giữ cuộc điện thoại với S và bật loa ngoài để cho anh I nói chuyện với chị N, nhưng chị N không có tiền trả nợ cho anh I. Anh I tiếp tục bảo S gọi đến số 0981207xxx là của chị Bùi Thị O (sinh năm 1993; trú tại thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; là em gái ruột của anh I) thì chị O đồng ý chuyển số tiền 40.000.000 đồng để trả nợ cho anh I. Khi chị O đồng ý trả tiền thì Đức D cung cấp số tài khoản 6909xxxx mang tên “Nguyễn Hương L” mở tại Ngân hàng Quốc tế VIB của chị Nguyễn Hương L (sinh năm 1990; trú tại phường Cầu Dền, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội; là bạn của Đức D) cho S để chị O chuyển tiền. S nhờ chị Phương Z sử dụng số điện thoại 0793086xxx nhắn thông tin số tài khoản 6909xxxx mang tên “Nguyễn Hương L” mở tại Ngân hàng Quốc tế VIB cho chị Bùi Thị O. Sau khi nhận được tiền, Đức D điều khiển xe ô tô về đến quận Đống Đa, Hà Nội cho anh I xuống xe, Thiện A gọi taxi và đưa cho anh I 500.000 đồng để bắt taxi đi về. Sau đó, Đức D điều khiển xe ô tô chở S và Thiện A đến quận Hai Bà Trưng, Hà Nội để lấy tiền của chị Nguyễn Hương L (do trước đó Đức D đã mượn tài khoản và nhờ chị Hương L rút tiền) và đưa tiền trả lại cho Thiện A; rồi tất cả đi về nhà.

Ngày 06/9/2022, anh Bùi Ngọc I đến Công an phường Giảng Võ, quận Ba Đình, Hà Nội trình báo sự việc. Ngày 08/9/2022, Nguyễn Thiện A và Vũ Thanh S đến Công an quận Ba Đình đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội.

Cơ quan điều tra đã tạm giữ vật chứng, đồ vật liên quan gồm: Tạm giữ của Nguyễn Thiện A: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax màu xanh lá cây (đã qua sử dụng), có số imei 356389950439742, mang sim số 0969900xxx cùng 01 ví da màu đen và số tiền 4.365.000 đồng. Tạm giữ của Vũ Thanh S: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax màu xanh mang (đã

qua sử dụng), có số imei 1 là 358598934845240 và số imei 2 là 358598934925984, mang sim số 0937928xxx và 0981997xxx. Tạm giữ của Nguyễn Đức D: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy ZFold 2 màu đen (đã qua sử dụng), có số imei 354156124741002. Tạm giữ của anh Đặng Tuấn Q (sinh năm 1980; trú tại phố Khâm Thiên, quận Đống Đa, Hà Nội; là quản lý khách sạn): 01 USB màu đen, bên trong có 06 đoạn video trích xuất từ camera tại khách sạn Grandvista ghi lại nội dung vụ việc xảy ra ngày 05/9/2022.

Đối với thương tích của anh Bùi Ngọc I do Nguyễn Thiện A, Vũ Thanh S và Nguyễn Đức D dùng chân, tay không đánh gây tại hành lang tầng 2, sảnh tầng 1 và khu vực vỉa hè bên ngoài Khách sạn. Quá trình điều tra vụ án, anh i có đơn xin từ chối giám định thương tích nên ngày 08/4/2023, Cơ quan tra đã có Công văn kiến nghị Công an quận Ba Đình ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Thiện A, S và Đức D về hành vi trên.

Đối với chị Trịnh Phương Z, là người được Vũ Thanh S nhờ bật điện thoại di động gọi cho chị Võ Thị N và chị Bùi Thị O. Chị Nguyễn Hương L, là người được Nguyễn Đức D mượn tài khoản ngân hàng để cho chị Bùi Thị O chuyển tiền trả nợ cho anh Bùi Ngọc I. Kết quả điều tra xác định chị Phương Z và chị Hương L không biết việc các đối tượng cưỡng đoạt tài sản của anh I và sử dụng tài khoản ngân hàng vào mục đích phạm tội nên không đồng phạm Thiện A, Đức D và S về tội Cưỡng đoạt tài sản. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội không đề cập xử lý.

Trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra vụ án, Nguyễn Thiện A, Vũ Thanh S và Nguyễn Đức D đã bồi thường cho anh Bùi Ngọc I số tiền 40.000.000 đồng. Ngoài ra, Nguyễn Đức Đồn bồi thường toàn bộ thiệt hại tổn thất tinh thần cho anh I. Anh I không yêu cầu bồi thường dân sự và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo Nguyễn Thiện A, Vũ Thanh S và Nguyễn Đức A.

Với nội dung trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số 70/2023/HSST ngày 13/06/2023 Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội đã quyết định:

- Căn cứ: Khoản 1, khoản 5 Điều 170; điểm b, s khoản 1 khoản 2 điều 51; điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Thiện A 24 (hai mươi bốn) tháng tù về Cưỡng đoạt tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành hình phạt, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/09/2022 đến ngày 01/03/2023.

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1 khoản 2 điều 51; điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Vũ Thanh S 16 (mười sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành hình phạt, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/09/2022 đến ngày 01/03/2023.

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 170; điểm b, s, v khoản 1 khoản 2 điều 51; điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Đức A 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Nguyễn Đức A cho Ủy ban nhân dân phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Ngoài ra bản án còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 21/6/2023 các bị cáo Nguyễn Thiện A và Vũ Thanh S kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Bị cáo Thiện A xuất trình tài liệu xác định gia đình có ông họ là liệt sỹ, bị cáo Vũ Thanh S xuất trình tài liệu xác định gia đình hoàn cảnh khó khăn và thành tích của bị cáo trong công tác xã hội.

Đại diện viện kiểm sát thành phố Hà Nội có quan điểm:

Tòa án sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Nguyễn Thiện A, Vũ Thanh S về tội Cường đoạt tài sản theo khoản 1 điều 170 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ tòa án sơ thẩm đã xét xử các bị cáo hình phạt tù cách ly khỏi xã hội một thời gian là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại phiên tòa các bị cáo có xuất trình tình tiết giảm nhẹ mới theo khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự song hình phạt mà tòa án sơ thẩm áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo, đề nghị giữ nguyên án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hình thức: Kháng cáo của các bị cáo trong thời hạn quy định của pháp luật nên được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung:

Căn cứ lời khai của bị cáo, lời khai bị hại, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ, có đủ cơ sở kết luận:

Do có việc mâu thuẫn giữa Nguyễn Thiện A và anh Bùi Ngọc I về việc đi ăn uống với nhau thanh toán không rõ ràng, anh I không trả tiền Thiện A và nói xấu nhau qua mạng xã hội nên khoảng 20h ngày 05/9/2022 tại khách sạn ở quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Nguyễn Thiện A và anh Bùi Ngọc I đã xảy ra cãi chửi nhau. Nguyễn Đức D, Vũ Thanh S đi cùng Nguyễn Thiện A đã hỗ trợ cùng Nguyễn Thiện A dùng tay chân đánh đấm anh I và đưa anh I từ tầng 2 xuống sảnh khách sạn. Thời điểm này Nguyễn Thiện A, Vũ Thanh S, Nguyễn Đức D không yêu cầu anh I trả tiền, sau đó anh I còn tự nguyện lên xe của Đức A để tiếp tục đi ra quán cafe nói chuyện giải quyết mâu thuẫn. Khi trên đường di chuyển bằng xe ô tô của Đức D, các bị cáo mới có hành vi chửi bới, đe dọa làm anh I sợ nên phải vay tiền chị O để trả cho Thiện A. Do vậy hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội Cưỡng đoạt tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự. Tòa án sơ thẩm quận Ba Đình xét xử các bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, pháp luật.

Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi của các bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản gây mất trật tự trị an xã hội, việc đưa ra truy tố xét xử và có hình phạt phù hợp là cần thiết nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

Tại phiên tòa phúc thẩm cần xem xét: Trong vụ án này các bị cáo tham gia vụ án với tính chất đồng phạm giản đơn, bột phát, không bàn bạc, rủ rê nhau. Mục đích các bị cáo đòi lại khoản tiền bị hại chưa trả cho bị cáo. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, khắc phục bồi thường cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Ngoài ra tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo xuất trình thêm các tài liệu về gia đình có công, hoàn cảnh khó khăn và thành tích đóng góp cho hoạt động xã hội theo khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Bản thân các bị cáo nhân thân tốt, phạm tội lần đầu do thiếu hiểu biết pháp luật, có địa chỉ rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và không nguy hại cho xã hội nên không cần thiết phải bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù tại trại giam mà cho các bị cáo được miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện cũng đủ tác dụng cải tạo và giáo dục các bị cáo.

Vì vậy chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thiện A, Vũ Thanh S, sửa bản án hình sự sơ thẩm của tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội giữ nguyên mức hình phạt của từng bị cáo nhưng cho hưởng án treo.

Giao các bị cáo về chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Các bị cáo được chấp nhận kháng cáo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 điều 355, điểm e khoản 1 điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH/14 ngày 30/12/2016 về án lệ phí tòa án.

- Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thiện A, Vũ Thanh S. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 70/2023/HSST ngày 13/6/2023 của Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

* Áp dụng: Khoản 1, khoản 5 Điều 170; điểm b, s khoản 1 khoản 2 điều 51; điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Nguyễn Thiện A** 24 (hai mươi bốn) tháng tù về Cường đoạt tài sản nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 48(bốn tám) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo về ủy ban nhân dân xã Nghi Liên, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

* Áp dụng: Khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1 khoản 2 điều 51; điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Vũ Thanh S** 16(mười sáu) tháng tù về Cường đoạt tài sản nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 32(ba hai) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm..

Giao bị cáo về ủy ban nhân dân thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

- Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

- Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hà Nội.
- Tòa án, Viện kiểm sát, Công an, Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Bích Ngân